

Bản án số: 917/2022/HS-PT  
Ngày: 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Toàn

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thúy Cầu

Ông Chung Văn Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 789/2022/TLPT-HS ngày 27/10/2022 đối với bị cáo Lê Tài L do có kháng cáo của bị cáo Lê Tài L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Lê Tài L**, giới tính: Nữ; sinh ngày: 06/8/1996, tại: tỉnh Tiền Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 639A2, Lầu 2, nhà số 639 N, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn Q, sinh năm: 1964 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1970; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út và bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không.

Tiền sự: Tháng 6/2020, bị cáo bị Công an xã B, huyện H bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 19/6/2020, Ủy ban nhân dân xã B, huyện H ra Quyết định số 832 đưa vào Cơ sở xã hội N để cắt con, giải độc. Đến ngày 24/9/2020, Ủy ban nhân dân xã B, huyện H ra Quyết định hủy quyết định số 832. Sau đó, Công an xã B, huyện H bàn giao L về địa phương quản lý, giáo dục cho đến nay.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tài L: Luật sư Vũ Thanh H – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.*

*(Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo Tòa án không triệu tập)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/01/2021, tại trước số nhà 456/25 C nôi dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; tổ công tác gồm: Đội 6-Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an; Đoàn 3-Cục Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Tân Bình; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận Y và Công an Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện đối tượng Lê Tài L đang xách trên tay 01 vali màu xanh đậm bỏ vào cốp xe ô tô biển số 51H-750.69 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong vali có 20 gói nylon dạng gói trà màu vàng, bên trong mỗi gói đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (tổng cộng 20 gói), qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 19.473,73 gam, loại Methamphetamine. Qua đấu tranh, L thừa nhận các gói nylon trên là ma túy do một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) nhờ L cất giữ và chờ người của Đ đến lấy thì L giao lại giúp Đ. Sau đó, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Tại thời điểm kiểm tra, bắt giữ L còn có đối tượng Trần Quốc K (là người đến coi nhà tại địa chỉ 456/25 C nôi dài, Phường Y, Quận Y theo yêu cầu của Đ) và Lê Trường A (tài xế chạy xe ô tô công nghệ “Be” đến địa chỉ trên đón L), nên Tổ công tác đã mời K và A về trụ sở cơ quan Công an làm việc.

Vào lúc 22 giờ 40 phút, cùng ngày 30/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ: 456/25 C nôi dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; kết quả không phát hiện và thu giữ đồ vật gì.

Tiếp tục, lúc 01 giờ 3 phút ngày 31/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại địa chỉ: Phòng 639A2, Lầu 2, nhà số 639 N, Phường X, Quận X, phát hiện và thu giữ được 03 gói nylon màu xanh dạng gói trà, bên trong mỗi gói đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (tổng cộng 03 gói), qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2.994,41 gam, loại Methamphetamine; 01 ổ khóa, 03 chìa khóa của Phòng 639A2. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ số vật chứng nêu trên.

Vào lúc 14 giờ 00' và 16 giờ 15 phút cùng ngày 31/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp các chỗ ở của

Trần Quốc K tại địa chỉ: 347/64/5 L, Phường Z, quận G, kết quả không thu giữ đồ vật gì (khi khám xét có mặt Đào Thị Minh H, nên Cơ quan công an đã mời về trụ sở làm việc) và địa chỉ tại Phòng 2.3, Căn hộ Lighthouse, số 525/44 T, Phường 14, Quận Y, kết quả không thu giữ đồ vật gì.

Toàn bộ vật chứng là ma túy bị thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 995/KLGD-H ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Lê Tài L khai nhận: Khoảng tháng 12/2020, L quen biết người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) và có mượn Đ số tiền 200.000.000 đồng; sau đó Đ đặt vấn đề với L nhờ nhận và giao ma túy giúp Đ, tiền công trả cho L, Đ sẽ trừ vào tiền L đã mượn trước đó, L đồng ý và theo yêu cầu của Đ, L đã 03 lần giúp Đ nhận cất giữ ma túy và giao lại cho người của Đ, cụ thể:

- Lần 1: Vào giữa tháng 12/2020, Đ gọi điện thoại cho L đi nhận 01 bao tải màu vàng, bên trong đựng ma túy do 01 người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) giao tại trước nhà trọ của L thuê số 639A N, Quận H. Đến khoảng 03 ngày sau, theo yêu cầu của Đ, L giao lại số ma túy trên cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) là người của Đ tại trước nhà trọ trên.

- Lần 2: Cách lần thứ 1 khoảng 01 tuần, Đ điện thoại cho L đi nhận 01 thùng nhựa màu xanh, bên trong đựng 02 gói nylon dạng gói trà màu xanh chứa ma túy do một người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) giao tại khu vực gần nhà hàng Đông Hồ, đường Lê H, Quận Y. Sau khi nhận ma túy, L mang về nhà trọ của L tại đường N, Quận H cất giữ. Vào buổi chiều cùng ngày, tiếp tục theo yêu cầu của Đ, L còn nhận thêm 01 gói nylon màu đen chứa ma túy do K đem đến giao tại nhà trọ của L. Toàn bộ số ma túy này, L để tại phòng trọ của L và vào ngày 31/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét thu giữ được 03 gói nylon màu xanh dạng gói trà, là ma túy ở thể rắn khối lượng 2.994,41 gam, loại Methamphetamine.

- Lần 3: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, Đ tiếp tục điện thoại cho L yêu cầu đến nhà số 456/25 C nối dài, Phường Y, Quận Y; đồng thời Đ cung cấp mật khẩu 900, để kiểm tra số ma túy được đựng trong 01 vali màu xanh đậm đang cất giấu tại đây. Khi L đến nhà trên thì thấy 01 vali để tại lầu 1 và bấm mật khẩu để kiểm tra nhưng không mở được valy; sau đó L có điện thoại cho Đ nhưng không được, nên L điện thoại cho K (là người của Đ) nhờ K điện cho Đ hỏi lại mật khẩu thì K vẫn nói mật khẩu là 900 và L tiếp tục bấm để mở vali nhưng không được nên L đã đi về. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/01/2021, Đ điện thoại cho L và yêu cầu L đến nhà 456/25 C nối dài, Phường Y, Quận Y, lấy chiếc vali màu xanh đựng ma túy nêu trên mang về nhà trọ của L, khi nào có người của Đ đến lấy thì giao lại. Khi L đến nhà trên lấy vali nêu trên và đặt xe công nghệ “Be” do Lê Trường A làm tài xế để đem về nhà L cất giấu thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

- Đối với Trần Quốc K khai nhận: Vào khoảng năm 2013, khi Trần Quốc K đang

chấp hành án về tội “Giết người” tại Trại giam Thủ Đức, tỉnh Bình Thuận thì quen biết với một người đàn ông tên là Qu (không rõ lai lịch). Năm 2020, K ra trại và vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm thì tình cờ gặp lại Qu. K nói với Qu bản thân K mới ra trại nên đang khó khăn về kinh tế thì được Qu bảo K đến ở cùng với Qu tại địa chỉ 347/64/5 L, Phường Z, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, K đồng ý. Khi đến ở, ngoài K và Qu ra K còn thấy có một người thanh niên (không rõ tên và lai lịch) cùng với Đào Thị Minh H là bạn gái của Qu ở cùng. Khi đến ở, Qu giới thiệu cho K quen biết với Đ, rồi sau đó, K có gọi điện và nhắn tin với Đ qua ứng dụng Telegram nhưng K chưa bao giờ gặp mặt trực tiếp với Đ để trao đổi công việc. Đến khoảng ngày 10/01/2021, khi được Đ yêu cầu K đến nhà số 456/25 đường C nối dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh trông coi nhà cho Đ và Đ sẽ cho K 15.000.000 đồng tiền công thì K đồng ý. Thời gian ở tại đây, K ở một mình và không thấy ai đến căn nhà này thì đến khoảng ngày 28/01/2021, Đ gọi điện cho K yêu cầu K chuyển đến căn hộ Lighthouse, số 525/44 T, Phường 14, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để thuê phòng giúp Đ thì K đồng ý. Khi đến căn hộ Lighthouse thì K sử dụng chứng minh nhân dân của K đứng ra thuê phòng số 2.3 với giá 9.000.000 đồng/tháng và tiền thuê phòng hàng tháng do Đ nhờ Qu đưa cho K. Ngày 30/01/2021, khi đang ở phòng 2.3 do vật dụng cá nhân còn để lại tại nhà số 456/25 nên K đã điều khiển xe gắn máy biển số 60B5-994.99 về lại địa chỉ cũ mà K ở trước đây để lấy vật dụng cá nhân, khi K bước vào trong nhà số 456/25 thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm rõ sự việc. Quá trình điều tra, K khai không quen biết Lê Tài L và cũng không giao nhận ma túy với L (Cơ quan điều tra đã cho L nhận dạng đối với K, nhưng L không nhận dạng được K, đồng thời L không lưu và không nhớ rõ số điện thoại của người đàn ông tên K), nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quốc K.

- Đối với đối tượng tên Qu (là bạn của K), kết quả xác minh được biết căn nhà số 347/64/5 L, Phường Z, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, do bà Vũ Thị X làm chủ hộ. Ngày 29/11/2020, bà Xuân cho một người tên Võ Văn Qu, địa chỉ 78/2 C, Phường 4, Quận K thuê ở với giá 7.500.000 đồng/tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ với Công an Phường 4, Quận K tiến hành xác minh Võ Văn Qu tại địa chỉ 78/2 C, Phường 4, Quận K nhưng không có ai tên Võ Văn Qu cư trú tại đây. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh chưa làm việc được với Qu để làm rõ mối quan hệ với Trần Quốc K và đối tượng tên Đ.

- Đối với Đào Thị Minh H (là người có mặt khi cơ quan công an khám xét nơi ở của K tại quận G), khai: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/01/2021, H đến địa chỉ 347/64/5 L, Phường Z, quận G để tìm bạn trai tên Lo (không rõ lai lịch) thì Cơ quan Công an đến tiến hành khám xét chỗ ở của K nên H có chứng kiến việc khám xét; đồng thời H không quen biết và không có quan hệ gì với K.

- Đối với Lê Trường A: là tài xế lái xe ô tô chạy công nghệ “Be”, vào lúc 19 giờ 17 phút ngày 30/01/2021, A nhận cuộc đặt xe qua mạng “Be” đến đón tại địa chỉ 456 C, Phường Y, Quận Y chở về địa chỉ 639 N, Phường X, Quận X; khi đến nơi A nhìn

thấy một người phụ nữ (sau này biết tên L) đang xách 01 vali màu xanh đậm và yêu cầu A mở cốp phía sau xe để bỏ vào thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra và thu giữ chiếc vali trên. A không biết người phụ nữ trên đang thực hiện hành vi phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Kết quả điều tra, không có căn cứ xác định H và A biết, cũng như liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã giải tỏa theo quy định.

Đối với các đối tượng tên Đ (người giao ma túy) và K (người mua ma túy) do L và K khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

**\* Vật chứng vụ án:**

- Thu giữ của Lê Tài L:

+ 02 gói niêm phong số 341/21 (gói 1, gói 2), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và điều tra viên Đỗ Quốc V, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 Chứng minh nhân dân số 312332693 mang tên Lê Tài L.

+ 08 áo và 01 quần thun; 01 hộp giấy màu cam; 01 hộp giấy màu hồng; 01 hộp giấy màu đỏ. L khai nhận do Đ chuẩn bị sẵn cùng với số ma túy trong vali màu xanh, khi bị bắt quả tang L mới biết.

+ Một số bao gói nylon; 01 xô nhựa màu xanh. L khai dùng để đựng ma túy; 01 ổ khóa có chữ MAXPRO và 03 chìa khóa. L sử dụng khóa và mở cửa phòng 639A2.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen. L sử dụng liên lạc với người thân bạn bè.

+ 01 điện thoại di động Huawei màu xanh đen. L sử dụng liên lạc giao, nhận ma túy giúp cho Đ.

- Thu giữ của Trần Quốc K:

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Quốc K là giấy tờ cá nhân của K. Căn cứ kết quả xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra xét thấy các giấy tờ trên không liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho K.

+ 01 xe gắn máy Exciter, hiệu Yamaha biển số 60B5-994.99, qua xác minh xe do anh Nguyễn Hoàng Trọng V đứng tên sở hữu. Qua ghi lời khai, anh V trình bày đã mua chiếc xe vào tháng 5/2019 và làm thủ tục đăng ký sở hữu và sử dụng. Đến ngày 28/12/2020, anh V bán xe máy trên cho anh Trần Quốc D (ngụ tại tỉnh Bình Thuận). Anh Trần Quốc D trình bày phù hợp với anh V, sau khi mua xe máy trên, anh D sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 29/01/2021, anh D cho Trần Quốc K (là anh ruột của D) mượn xe cùng giấy đăng ký xe máy trên để đi công việc của K. Qua điều tra, Trần Quốc K khai sau khi mượn xe của D, K sử dụng đi lại, đến ngày 30/01/2021, K điều khiển xe máy trên đến nhà số 456/25 đường C nối dài, Phường Y, Quận Y,

Thành phố Hồ Chí Minh để lấy vật dụng cá nhân thì bị Cơ quan công an mời về trụ sở làm việc và tạm giữ xe. Căn cứ kết quả điều tra, xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 60B5-994.99 không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Quốc D.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số đăng ký 54V4-8711 mang tên Hoàng Thị Hồng N. Kết quả điều tra, Trần Quốc K trình bày cất giữ đăng ký xe trên cho mẹ ruột của K là bà Trần Thị H (ngụ tại tỉnh Bình Thuận). Bà Trần Thị H trình bày, vào khoảng năm 2019 bà H có mua xe gắn máy hiệu Wave của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Quận H1 với giá 10.000.000 đồng, khi mua bà H nhận xe cùng giấy đăng ký xe như trên từ người đàn ông này (không làm hợp đồng mua bán) để sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đồng thời, bà H cho K mượn xe cùng giấy đăng ký xe trên sử dụng và sau đó K đã trả xe máy lại xe nhưng còn giữ lại giấy đăng ký xe như trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác minh tại địa chỉ 51/22L Phạm V, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết không có bà Hoàng Thị Hồng N cư trú tại địa chỉ này. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi công văn đến Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công thông tin điện tử Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đăng thông báo tìm bà Hoàng Thị Hồng N và người có liên quan đến Giấy đăng ký xe nêu trên, nhưng cho đến nay chưa có ai liên lạc với cơ quan điều tra để giải quyết.

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng; 01 điện thoại di động Iphone màu đen vàng. Trần Quốc K trình bày 02 điện thoại này là của cá nhân, K sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản thu giữ các vật chứng nêu trên chuyển kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố chờ xử lý theo quy định.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 428/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:***

Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Lê Tài L: Tử hình**, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” . Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Buộc bị cáo Lê Tài L phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Lê Tài L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

### 1. Phần xét hỏi:

Bị cáo Lê Tài L giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có khả năng.

### 2. Phần tranh luận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lê Tài L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ chứng minh. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên hình phạt tử hình là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Lê Tài L về phần hình phạt chính. Đối với phần hình phạt bổ sung do hoàn cảnh bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo.

- Phân đối đáp của người bào chữa cho bị cáo Lê Tài L: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát quy kết đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, phạm tội do bị ép buộc, tuổi đời còn nhỏ suy nghĩ chưa chín chắn, để khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội được sống. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bị cáo do bị cáo không có điều kiện, khả năng để thi hành.

- Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Lê Tài L giữ nguyên quan điểm về phần tranh tụng của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

### 3. Phần bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Lê Tài L xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo để bị cáo vì bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Tài L đã thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tài L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra Công an

Thành phố Hồ Chí Minh thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Bị cáo Lê Tài L do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên đã nhận lời vận chuyển ma túy cho một đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch), rồi trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 30/01/2021, tại trước số nhà 456/25 C nối dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã bị phát hiện bắt quả tang khi đang vận chuyển số ma túy ở thể rắn có khối lượng 19.473,73 gam, loại Methamphetamine. Đồng thời, khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2.9994,41 gam, loại Methamphetamine, đây là số ma túy bị cáo nhận từ người của Đ giao để giao lại cho người khác do Đ chỉ định nhưng chưa kịp thực hiện mà đang cất giữ tại nơi ở của bị cáo. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo hai lần vận chuyển ma túy cho đối tượng tên Đ, đã bị thu giữ là: 22.468,14 gam, loại Methamphetamine.

Vì vậy, bị cáo Lê Tài L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 22.468,14 gam, loại Methamphetamine.

Tất cả số ma túy thu giữ đã được giám định theo kết quả giám định số 995/KLGD-H ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng, chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

[2.2] Với hành vi nêu tại mục [2.1], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Tài L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo Lê Tài L

[3.1] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và áp dụng đầy các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét về nhân thân của bị cáo, mặc dù không có tiền án, phạm tội lần đầu, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy đặc biệt lớn (22.468,14 gam, loại Methamphetamine), trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng nêu trên thì xét cũng không đủ lượng khoan hồng cho bị cáo, nên cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo Lê Tài L ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với hành vi



phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Tài L hình phạt tử hình là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện. Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tài L không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính của bị cáo, cũng như đề nghị của người bào chữa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên hình phạt chính đối với bị cáo của là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tài L, người bào chữa cho bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo với lý do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có điều kiện và khả năng để thi hành là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đề nghị của người bào chữa cũng như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Tài L, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung.

[4] Theo lời khai của bị cáo Lê Tài L, vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, đối tượng tên Đ điện thoại cho bị cáo yêu cầu đến nhà số 456/25 C nói dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời Đ cung cấp mật khẩu 900 để kiểm tra số ma túy được đựng trong 01 vali màu xanh đậm đang được cất giấu tại đây. Khi bị cáo đến nhà trên thì thấy 01 vali để tại lầu 1 và bấm mật khẩu để kiểm tra nhưng không mở được vali. Sau đó bị cáo có điện thoại cho Đ mà không được, nên bị cáo điện thoại cho đối tượng tên K (là người của Đ) nhờ K điện cho Đ hỏi lại mật khẩu thì K vẫn nói mật khẩu là 900 và bị cáo tiếp tục bấm để mở vali nhưng không được nên bị cáo đã đi về. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/01/2021, Đ điện thoại cho bị cáo và yêu cầu bị cáo đến nhà 456/25 C nói dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh lấy chiếc vali màu xanh đựng ma túy nêu trên mang về nhà trọ của bị cáo, khi nào có người của Đ đến lấy thì giao lại. Khi bị cáo đến nhà trên để lấy vali đựng ma túy nêu trên và đặt xe công nghệ “Be” do Lê Trường A làm tài xế để đem về nhà bị cáo cất giấu thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Do đó, kiến nghị tiếp tục điều tra các đối tượng tên Đ (người thuê Lê Tài L vận chuyển ma túy) và đối tượng tên K (người của Đ) để làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ sót tội phạm; Kiến nghị tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu, người thuê nhà, người đang trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà số 456/25 C nói dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh có biết số ma túy đựng trong vali màu xanh (số ma túy do bị cáo Lê Tài L vận chuyển và bị bắt phạm tội quả tang) được cất giấu tại căn nhà này hay không, để xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ sót tội phạm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa một phần Bản án sơ thẩm nên bị cáo Lê

Tài L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Tài L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt bổ sung.

Áp dụng vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Tài L: Tử hình, về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục giam giữ bị cáo Lê Tài L để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Tài L có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ân giảm án tử hình cho mình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị tiếp tục điều tra các đối tượng tên Đ (người thuê Lê Tài L vận chuyển ma túy) và đối tượng tên K (người của Đ) để làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ sót tội phạm; Kiến nghị tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu, người thuê nhà, người đang trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà số 456/25 C nối dài, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh có biết số ma túy đựng trong vali màu xanh (số ma túy do bị cáo Lê Tài L vận chuyển và bị bắt phạm tội quả tang) được cất giấu tại căn nhà này hay không, để xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ sót tội phạm.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Tài L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo)
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đức Toàn**